

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

Số: 1619/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 09 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Tờ trình số 91/TTr-KTTL ngày 06/3/2026 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai về việc phê duyệt Phương án bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2; Văn bản số 139/CV-KTTL ngày 02/4/2026 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai về việc tiếp thu và hoàn thiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 193/BC-SNNMT ngày 07/4/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung Phương án được phê duyệt tại Điều 1; bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, an toàn công trình trong quá trình quản lý, khai thác, vận hành.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý các nội dung vượt thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND phường An Bình, Chủ tịch UBND xã Đăk Pơ, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N6.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Mah Tiệp**

**PHƯƠNG ÁN**  
**BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TÀU DẦU 2**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.**

- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023.
- Luật Phòng, chống Thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.
- Luật Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023.
- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, ngày 16/5/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.
- Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.
- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai; Thủy lợi; Đê điều.
- Nghị định số 40/2026/NĐ-CP, ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
- Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống Thiên tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.
- Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

15. Thông tư số 67/2022/TT-BCA ngày 16/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

16. Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT, ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

17. Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Gia Lai.

18. Quyết định số 56/QĐ-BCH ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Gia Lai.

19. Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

20. Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi Tàu Dầu 2, tỉnh Gia Lai.

21. Theo Quyết định số 790/ QĐ-UBND, ngày 20/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ (trước sắp xếp) về việc phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp dự án Hồ chứa nước Tàu Dầu 2.

## II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH.

**1. Thông tin chung:** Công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi, bao gồm các hạng mục: hồ chứa nước, đập, tràn xả lũ, cống lấy nước và hệ thống kênh dẫn bằng đường ống HDPE (đường kính từ D900 đến D280) để vận chuyển nước đến khu tưới; cùng các công trình phụ trợ như nhà quản lý, đường quản lý vận hành và các hạng mục phục vụ quản lý, khai thác khác.

### 2. Phân loại và phân cấp công trình:

- Đập hồ chứa nước Tàu Dầu 2 thuộc đập, hồ chứa nước lớn.
- Cấp công trình: Cấp II.

### 3. Nhiệm vụ công trình:

- Điều tiết nước cung cấp nước tưới cho khu tưới khoảng 555 ha đất canh tác của vùng dự án. Trong đó: 150 ha lúa nước hai vụ, 405 ha cây hoa màu và cây công nghiệp.

- Tạo nguồn cung cấp nước thô cho cấp nước sinh hoạt với công suất 1.500 m<sup>3</sup>/ngày. đêm.

- Điều tiết nước để giảm lũ cho hạ du, cải tạo môi trường sinh thái.

- Tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội và nâng cao chất lượng đời sống cho người dân trong khu vực dự án, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

**4. Hiện trạng công trình:** Công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 được xây dựng hoàn thành năm 2021 tại phường An Bình và xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai (trước kia là xã Cư An và Thị trấn Đak Pơ, tỉnh Gia Lai). Được đưa vào khai thác sử dụng năm 2023. Qua thời gian đưa vào sử dụng, công trình hoạt động ổn định, đảm bảo cung cấp đủ nước tưới phục vụ nông nghiệp trong phạm vi thiết kế. Bước đầu đã phát huy được hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của nhân dân trong khu vực dự án.

### III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH.

**1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.**

#### 1.1. Đặc điểm địa hình:

- Các hạng mục công trình đầu mối của công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 được xây dựng tại phường An Bình và xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai (trước kia là xã Cư An, và Thị trấn Đak Pơ, tỉnh Gia Lai) trên suối Tàu Dầu, là một nhánh suối của Sông Ba, vị trí đầu mối được bố trí ở vị trí thu hẹp của hai bên sườn đồi, có địa hình dốc thoải thuận lợi cho việc bố trí công trình. Diện tích lưu vực 31,1 km<sup>2</sup>. Khu vực hồ có địa hình đồi núi thấp.

Vị trí địa lý khu công trình đầu mối có tọa độ:

$$X = 1547253.46 - Y = 507787.35$$

$$X = 1547253.18 - Y = 508252.26$$



Hình 1: Vị trí hồ Tàu Dầu 2

**1.2. Thông số thiết kế:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung, hạng mục</b>	<b>ĐV</b>	<b>Thông số</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Thủy văn</b>			
1	Diện tích lưu vực	Km <sup>2</sup>	31,1	Flv
2	Lưu lượng trung bình nhiều năm	m <sup>3</sup> /s	0,70	Q <sub>0</sub>
3	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế P=1%	m <sup>3</sup> /s	199,36	Q <sub>1%</sub>
4	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra P=0,2%	m <sup>3</sup> /s	227,59	Q <sub>0,2%</sub>
<b>II</b>	<b>Hồ chứa</b>			
1	Cấp hồ chứa	Cấp	II	
2	Mực nước dâng bình thường	m	446.45	MNDBT
3	Mực nước dâng gia cường	m	448.35	MNDGC
4	Mực nước chết	m	434.65	MNC
5	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	ha	48,97	F <sub>MNDBT</sub>
6	Diện tích mặt hồ ứng với MNC	ha	10,83	F <sub>MNC</sub>
7	Dung tích toàn bộ (ứng với MNDBT)	10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>	3,73767	V <sub>tb</sub>
8	Dung tích hữu ích	10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>	3,44240	V <sub>hi</sub>
9	Dung tích chết	10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>	0,295269	V <sub>c</sub>
<b>III</b>	<b>Đập đất</b>			
1	Cấp công trình	Cấp	II	
2	Kết cấu đập dâng nước		Đập đất, 2 khối	
3	Cao trình đỉnh đập	m	448,65	
4	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	449,65	
5	Chiều dài đỉnh đập	m	446,60	Lđ
6	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,0	Bđ
7	Chiều cao đập chỗ lớn nhất	m	26,65	H <sub>dmax</sub>
<b>III</b>	<b>Cống lấy nước</b>			
1	Chiều dài cống	m	71,0	Lc
2	Khẩu diện cống: Ống thép tròn (Đường kính)	mm		
	Đoạn 1: Cống hộp	m	1,2x 1,4	BxH

TT	Nội dung, hạng mục	ĐV	Thông số	Ghi chú
	Đoạn 2: Ống thép	mm	800	D
3	Cao trình cống			
	Cao trình ngưỡng cống	m	433,10	
	Cao trình ngưỡng cống tại tháp van	m	433,05	
4	Lưu lượng thiết kế	m <sup>3</sup> /s	1,10	Q <sub>TK</sub>
<b>IV</b>	<b>Tràn xả lũ</b>			
1	Lưu lượng thiết kế (P=1%)	m <sup>3</sup> /s	175,19	Q <sub>TK(1%)</sub>
2	Lưu lượng thiết kế (P=0,2%)	m <sup>3</sup> /s	200,71	Q <sub>KT(0,2%)</sub>
3	Cao trình ngưỡng tràn	m	446,45	
4	Chiều rộng tràn	m	37,68	Bt
5	Số cửa van	khoang	1	
6	Hình thức	Tràn tự do		

### 1.3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ:

#### a. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình:

Công trình đầu mối hồ gồm: Đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước và các công trình phụ trợ khác liên quan (kèm theo bản vẽ mặt bằng đập đất).



Hình 2: Hình ảnh các hạng mục tại công trình đầu mối  
– Công trình thủy lợi Tàu Dầu 2

#### b. Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình:

Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2

đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 867/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021.

- Phạm vi cấm mốc chỉ giới bảo vệ đập: Công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 là đập cấp II, phạm vi cấm mốc chỉ giới tính từ chân đập trở ra là 100m. Mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập gồm 10 mốc phía hạ lưu đập (từ mốc CCTL.47 đến mốc CTTL.56) và 02 mốc định vị phao nổi bằng bê tông cốt thép để cố định 06 phao nổi chạy dọc tuyến đập phía lòng hồ.

- Phạm vi cấm mốc chỉ giới bảo vệ lòng hồ chứa và khe tụ thủy: Tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập là +448.65m trở xuống phía lòng hồ. Gồm 46 mốc (từ mốc CTTL 01 đến mốc CTTL 46).

- Mốc chỉ giới bảo vệ tuyến ống (đường ống kênh trục chính và nhánh), gồm 90 mốc (từ mốc CTTL 57 đến mốc CTTL 146).

Hiện nay, việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 đã hoàn thành và đã được giao các mốc trên cho UBND các xã, phường để phối hợp quản lý.

*(Kèm theo bản đồ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Tàu Dầu 2).*

## **2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.**

### **2.1. Tình hình quản lý, khai thác công trình:**

Công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 được UBND tỉnh giao cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai quản lý, khai thác sử dụng từ năm 2023. Chủ dự án cùng đơn vị quản lý khai thác đã triển khai thực hiện các nội dung về quản lý bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và các Nghị định số: 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018, số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ, gồm: Kiểm tra hồ chứa, lập tờ khai an toàn đập, lập phương án ứng phó với tình huống thiên tai và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, Giấy phép khai thác nước mặt; thực hiện quan trắc thấm thân đập, lắp đặt thiết bị đo mưa tại công trình đầu mối.

### **2.2. Về công tác bảo vệ công trình thủy lợi:**

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai) quản lý, khai thác công trình. Thành lập trạm thủy nông Tàu Dầu 2 để trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình.

- Về phía Công ty bố trí 02 phó giám đốc trực tiếp chỉ đạo điều hành theo lĩnh vực (01 phó giám đốc chỉ đạo lĩnh vực quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, 01 phó giám đốc chỉ đạo lĩnh vực Quản lý nước và Tài nguyên nước).

- Về phía Chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai: Bố trí 01 Phó giám đốc chi nhánh theo dõi quản lý trực tiếp hoạt động trạm thủy nông Tàu Dầu 2.

\* Một số thuận lợi và khó khăn.

- Thuận lợi: Quy mô công trình được xây dựng cơ bản đồng bộ, đã có quy trình vận hành hồ chứa, quy trình bảo trì theo quy định.

- Khó khăn: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra còn thiếu như: Ca nô kiểm tra lòng hồ, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập, khu vực đầu mối hồ chưa có điện lưới,...

### **3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất.**

#### **3.1. Chế độ báo cáo:**

##### **a. Báo cáo đột xuất:**

Công ty thực hiện báo cáo đột xuất về cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và UBND phường, xã, khi xảy ra các tình huống sau:

- Phát hiện các đột biến về kết quả đo thám, chuyển vị của đập.
- Công trình đầu mối, đường ống, kênh mương bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng do thiên tai gây ra.
- Mưa lớn trên khu vực hồ chứa khi hồ đã đầy nước.
- Nghi ngờ có âm mưu phá hoại công trình.
- Các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình đầu mối, đường ống

##### **b. Báo cáo định kỳ hàng năm:**

Báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 15/4) về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Gia Lai về hiện trạng an toàn công trình đầu mối, kênh mương bao gồm:

- Mực nước trữ cao nhất trong hồ chứa; thời gian xuất hiện đỉnh lũ.
- Kết quả đo đạc, quan trắc công trình đầu mối đã được hiệu chỉnh, phân tích đánh giá.
- Các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa khắc phục.
- Kết quả kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình trước trong và sau mùa mưa lũ.
- Các nội dung khác có liên quan.

##### **c. Báo cáo hàng ngày:**

Hàng ngày, các cá nhân của trạm quản lý hồ được giao nhiệm vụ bảo vệ, ghi chép tình hình an ninh, an toàn trong phạm vi bảo vệ công trình. Báo cáo kịp thời về Chi nhánh, Công ty về những vấn đề ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy lợi để Công ty kịp thời xử lý.

Trong mùa mưa lũ, Chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai báo cáo số liệu quan trắc mực nước thượng, hạ lưu đập, lưu lượng nước về hồ, lưu lượng xả qua cống, tràn về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh 1 lần/ngày, trước 10 giờ 00 theo quy định về chế độ quan trắc.

#### **3.2. Công tác kiểm tra:**

a. Kiểm tra thường xuyên:

- Kiểm tra đo vẽ đường bão hòa thân đập khi mực nước hồ dâng 01 mét và mực nước hồ hạ xuống 01 mét.

- Kiểm tra chỉ giới bảo vệ khu vực đập, lòng hồ chứa nước.

b. Kiểm tra định kỳ:

- Định kỳ hàng tháng, Công ty tổ chức kiểm tra tuyến đập, theo dõi phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố; duy tu, bảo dưỡng, vận hành đảm bảo an toàn đập.

- Từ thời điểm tháng 5 đến tháng 12 hàng năm: Tiến hành công tác kiểm tra đập trước, trong và sau mùa mưa lũ. Sau khi kết thúc mùa lũ, tiến hành kiểm tra rà soát lại các hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có); theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của đập, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, tồn tại.

c. Kiểm tra đột xuất:

- Khi nhận được thông tin từ lực lượng bảo vệ, cơ quan công an, quân đội hoặc phát hiện dấu hiệu nghi vấn liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, lãnh đạo Công ty chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời xử lý theo quy định.

- Trong trường hợp xảy ra mưa, lũ: Đảm bảo chế độ trực ban 24/24 giờ tại công trình và các điểm xung yếu. Thường xuyên liên lạc với các cơ quan phòng thủ dân sự địa phương và các đơn vị có liên quan để kịp thời chỉ huy, xử lý các sự cố có thể xảy ra.

### **3.3. Quy định người báo cáo và trách nhiệm:**

a. Người báo cáo: Lực lượng bảo vệ sau khi nhận được thông tin hoặc phát hiện các tình huống, vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, mất an toàn công trình trong phạm vi bảo vệ.

b. Trình tự báo cáo: Khi phát hiện các tình huống, vụ việc nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công trình thì báo cáo theo trình tự sau:

- Đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ: Báo cáo ngay cho lãnh đạo Chi nhánh về thông tin, tình huống để giám đốc Chi nhánh phối hợp xử lý, trường hợp vượt thẩm quyền Chi nhánh báo cáo lãnh đạo Công ty xử lý.

- Đối với lãnh đạo các đơn vị liên quan: Chỉ đạo xử lý kịp thời tình huống trong quyền hạn được giao; nếu vượt quá quyền hạn thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

c. Trách nhiệm của người báo cáo:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin báo cáo.

- Phải báo cáo kịp thời các thông tin khi phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra sự cố hoặc xảy ra sự cố liên quan đến an ninh, an toàn công trình đề xuất biện pháp xử lý, xin ý kiến chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

### **3.4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:**

a. Việc cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị được thực hiện một trong các phương thức sau:

- Bằng fax.
- Chuyển bản tin qua mạng internet (Email, zalo...).
- Thông tin trực tiếp qua điện thoại.
- Bằng văn bản.

b. Thông tin liên lạc:

Các tổ chức, cá nhân liên quan quản lý, vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 đều có điện thoại để liên lạc, đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt và nhanh chóng, cụ thể:

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai: 0269.3824227
- Phó Giám đốc chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai: 0978314782
- Trạm trưởng trạm thủy nông, kiêm tổ trưởng tổ bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2: 0978521045.
- Công an phường An Bình: 02693.837.133.
- Công an xã Đak Pơ: 02693.738.134.

**4. Quy định giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ, kho cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.**

**4.1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình:**

- Cấm biển cấm xe có tải trọng lớn hơn 5,4 tấn lưu thông qua đập, vị trí đặt biển cấm trước barie ở hai đầu đường trước khi vào đập, để báo hiệu cho mọi người biết và thực hiện.

- Khi phát hiện người điều khiển xe cơ giới có tải trọng lớn hơn 5,4 tấn chuẩn bị lưu thông qua đập, tổ quản lý, bảo vệ thông báo, giải thích cho người điều khiển xe cơ giới biết việc không được phép cho xe qua công trình.

- Trường hợp không thể giải thích, tổ quản lý, bảo vệ kiên quyết không cho xe qua, đồng thời ghi nhận lại thông tin của người muốn điều khiển xe qua công trình (Họ, tên, số CCCD, địa chỉ, loại xe, tải trọng xe) và thông báo đến cơ quan an ninh, chính quyền địa phương được biết để có phương án xử lý.

- Thông báo bằng văn bản đến các địa phương có liên quan để thông báo, tuyên truyền cho người dân được biết việc không cho phép xe quá tải trọng lưu

thông qua công trình.

#### **4.2. Quy định về phòng cháy, chữa cháy:**

- Xây dựng bản nội quy, quy định về PCCC; thành lập Đội PCCC cơ sở thuộc Chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai tại công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Đội (Danh sách, phân công nhiệm vụ đội PCCC tại phụ lục III).

- Tổ chức quán triệt và phổ biến các quy định về an toàn PCCC tới từng lao động.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra nơi lưu trữ tài liệu vận hành, nhà quản lý,... để phát hiện, ngăn ngừa từ sớm các nguy cơ mất an toàn.

- Nhà quản lý được trang bị thiết bị PCCC. Bố trí thiết bị chữa cháy ở vị trí dễ thấy, dễ lấy khi xảy ra sự cố cháy nổ theo đúng các quy định hiện hành.

#### **4.3. Quy định việc bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại:**

- Các tài liệu có liên quan đến công tác quan trắc, quản lý vận hành công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 là tài liệu quan trọng, cần được lưu trữ, quản lý, bảo vệ an toàn theo quy định.

- Nơi lưu trữ tài liệu phải khô ráo, thoáng mát, cách xa những nơi có khả năng phát cháy, tài liệu ghi chép phải được bảo đảm an toàn tránh mất mát, thất lạc và thuận lợi cho việc sử dụng.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho nhân viên quản lý hồ sơ, thực hiện đầy đủ nghiệp vụ lưu trữ theo quy định.

- Không sử dụng vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại, do vậy không bố trí kho cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy và chất độc hại.

### **5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình.**

#### **5.1. Tổ chức lực lượng:**

- Tổ chức lực lượng quản lý an ninh trật tự của địa phương (bảo vệ từ xa, ngoài phạm vi bảo vệ công trình): UBND phường An Bình, UBND xã Đak Pơ chỉ đạo công an, bố trí lực lượng tuần tra, ngăn chặn các hoạt động, hành vi gây ảnh hưởng tới an toàn công trình, tuyên truyền, vận động Nhân dân địa phương cùng tham gia bảo vệ công trình.

- Lực lượng trực tiếp bảo vệ và vận hành công trình hiện tại là 04 người của trạm thủy nông Tàu Dầu 2 – Chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai thuộc Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai.

- Lực lượng phối hợp: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các lực lượng địa phương phối hợp với lực lượng của Chi nhánh, Công ty và các địa phương khác để cùng kiểm tra, bảo vệ công trình.

#### **5.2. Trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng bảo vệ công trình:**

a. Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị.

- Chịu trách nhiệm về chỉ đạo bảo đảm an ninh trật tự, an toàn Công trình trong phạm vi được quản lý, bảo vệ. Chỉ đạo xây dựng, tổ chức kiểm tra thực hiện kế hoạch, nội quy bảo vệ công trình, chỉ đạo lực lượng bảo vệ công trình thường xuyên phối hợp với lực lượng công an, chính quyền địa phương trong triển khai kế hoạch, phương án bảo vệ; xây dựng lực lượng bảo vệ công trình đảm bảo, vững mạnh.

- Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị phương tiện, nghiệp vụ phục vụ hoạt động của lực lượng bảo vệ.

- Phối hợp với các cơ quan công an có thẩm quyền để đào tạo bồi dưỡng huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại công trình.

b. Trách nhiệm của lực lượng bảo vệ:

- Thực hiện công tác bảo vệ công trình theo quy định của pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ của lực lượng công an, để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn những hành vi phạm đến công trình hạ tầng thủy lợi; kịp thời báo cáo với công an địa phương để được xử lý.

- Phối hợp với lực lượng công an, quân đội và các lực lượng khác tại địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh an toàn trong mọi tình huống.

- Tham mưu cho người đứng đầu Chi nhánh tổ chức quản lý công trình, xây dựng nội quy bảo vệ, hướng dẫn cán bộ, CNV và người lao động làm việc trong công trình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ.

- Tuần tra, canh gác và bảo vệ công trình và vùng phụ cận.

- Kiểm tra người, phương tiện ra vào công trình, phối hợp xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xâm phạm công trình.

- Thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy bảo vệ an toàn công trình.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố, vụ việc liên quan đến công tác bảo vệ phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, bảo vệ hiện trường; đồng thời thông báo ngay cho lãnh đạo đơn vị và cơ quan công an nơi gần nhất; tiến hành xác minh và thực hiện các yêu cầu của cơ quan công an (nếu có).

- Thực hiện những nhiệm vụ khác liên quan đến công tác bảo vệ theo sự hướng dẫn của lãnh đạo đơn vị và cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c. Quyền hạn của lực lượng bảo vệ:

- Kiểm tra người, phương tiện ra vào công trình; phối hợp với địa phương để

xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và các công cụ hỗ trợ khác theo quy chế của đơn vị và pháp luật quy định khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình.

### **5.3. Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ:**

- Các đơn vị có trách nhiệm trang bị các thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ công trình gồm: Phương tiện phục vụ tuần tra, bảo vệ (đèn pin, bảo hộ lao động, trang phục, dùi cui điện, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị y tế gồm: thuốc, bông, băng cá nhân...) để đảm bảo công tác bảo vệ công trình.

- Tùy theo yêu cầu thực tế về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, người đứng đầu đơn vị quyết định việc sử dụng các loại trang bị và phương tiện phục vụ công tác bảo vệ, việc sử dụng phải tuân thủ các quy định về có liên quan (cấp phép, quản lý, đăng ký,...).

### **6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình.**

- Thường xuyên tuần tra để phát hiện kịp thời các đối tượng (người, phương tiện) ra, vào công trình, xử lý theo quy định.

- Kiểm tra đôn đốc các bộ phận, đơn vị, cán bộ, người lao động làm việc trong công trình thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ.

- Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, kiểm soát các hoạt động gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn công trình.

- Phát hiện có biện pháp ngăn chặn kịp thời và kiến nghị xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép (nếu có) của các tổ chức được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, đảm bảo trong phạm vi bảo vệ công trình, các hoạt động phải được đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành công trình.

- Theo dõi tình hình, kịp thời ngăn chặn và thông báo ngay cho lãnh đạo Chi nhánh, Công ty khi phát hiện các biểu hiện nghi vấn, các tình huống xấu, gây mất an ninh trật tự thì phối hợp với lực lượng công an địa bàn, tạm giữ phương tiện hoặc người hoặc phương tiện, đồng thời báo ngay cho lực lượng Công an địa bàn để tiến hành xử lý theo quy định.

### **7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình.**

#### **7.1. Phòng ngừa:**

- Tuân thủ quy trình vận hành đập, hồ chứa và tổ chức đào tạo cán bộ quản lý vận hành an toàn đúng quy trình. Tuân thủ chặt chẽ các phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án cắm mốc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng, lắp đặt các biển hiệu, biển cấm xâm phạm công trình tại các vị trí xung yếu nhằm tuyên truyền, hướng dẫn cho dân cư trong vùng hiểu được các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, công an, quân đội nắm vững tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nơi xây dựng công trình; cùng phối hợp giải quyết, xử lý các vụ việc xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn trong khu vực công trình.

- Phối hợp với UBND, công an phường An Bình và xã Đak Pơ, tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền tại các hội nghị, các cuộc họp tổ dân phố, thôn, làng để tuyên truyền các quy định của pháp luật về an toàn hồ, đập, công tác bảo vệ hành lang hồ chứa, Tài nguyên nước nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm công trình, gây mất an toàn đập, hồ chứa nước.

- Định kỳ, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chính trị, chuyên môn cho lực lượng bảo vệ công trình; triển khai phối hợp với các đơn vị chức năng của địa phương thường xuyên nắm tình hình hoạt động của các loại hình tội phạm, các đối tượng cực đoan, trộm cắp, phá hoại, gây rối mất an ninh trật tự, tình hình tranh chấp đất đai quanh khu vực lòng hồ và công trình đầu mối nhằm ngăn chặn các vi phạm phát sinh.

- Lực lượng bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 thường xuyên nâng cao cảnh giác, kiểm soát chặt chẽ người ra vào công trình, theo dõi các biểu hiện nghi vấn để kịp thời ngăn chặn các hành vi của kẻ xấu.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ công trình đầu mối, bố trí lực lượng thường xuyên (kể cả ngày lễ, tết, thứ bảy và chủ nhật) trực bảo vệ công trình đầu mối và giữ an ninh trong khu vực. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, đọc mực nước, đo lượng mưa, quan trắc hiện trạng công trình.

- Thực hiện tốt các quy chế phối hợp, xây dựng và bổ sung Quy chế phối hợp bảo vệ công trình thủy lợi. Tổ chức thực hiện công tác nắm tình hình khu vực.

## **7.2. Ngăn chặn các hành vi, đối tượng đột nhập vào khu vực công trình, đe dọa an ninh trật tự công trình:**

Khi tổ bảo vệ công trình phát hiện vụ việc trên thì trực tiếp thực hiện kiểm tra hành lý, phương tiện, giấy tờ mang theo, phối hợp với chính quyền và Công an địa phương lập biên bản kiểm tra và tạm giữ các loại giấy tờ tùy thân, phương tiện và các loại vũ khí, chất nổ, hóa chất, chất độc hại (nếu có); đồng thời nhanh chóng bao vây khống chế, vô hiệu hóa các hoạt động các đối tượng và báo cáo ngay cho tổ trưởng, lãnh đạo Chi nhánh, lãnh đạo Công ty, cơ quan công an phường, xã để chỉ đạo xử lý.

## **7.3. Các hành vi xâm phạm lòng hồ như lấn chiếm đất lòng hồ để canh tác, xây dựng nhà cửa, lán trại trong phạm vi bảo vệ đập, lòng hồ:**

Khi tổ quản lý, bảo vệ hồ tuần tra phát hiện các vụ việc nêu trên thì phải có trách nhiệm báo cáo tổ trưởng, lãnh đạo Công ty (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai) để phối hợp với chính quyền địa phương (UBND phường An Bình, UBND xã Đak Pơ) và Công an phường, xã có liên quan để trực tiếp chỉ đạo, xử lý.

#### **7.4. Hành vi tụ tập bơi lội, đánh bắt cá, nổ mìn đánh bắt cá gần tuyến đập gây mất an toàn đập và phá hoại thiết bị quan trắc, cản trở việc vận hành hồ chứa:**

Khi phát hiện có người tụ tập bơi lội, đánh bắt cá gần khu vực đập, thượng lưu công trình, tổ quản lý bảo vệ sẽ nhắc nhở, giải tán khỏi khu vực cấm; nếu người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu, tổ quản lý, bảo vệ sẽ lập biên bản, phối hợp với chính quyền địa phương tạm giữ người, phương tiện, dụng cụ và lập biên bản vi phạm, thông báo cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật; triển khai kiểm tra mức độ hư hỏng của công trình để tiến hành khắc phục kịp thời (nếu có).

#### **7.5. Các hành vi phá hoại, xâm phạm khác:**

- Các hành vi đào đất đá, khai thác khoáng sản và các hành vi trái phép trong hành lang bảo vệ đập và vùng lòng hồ, nhân viên quản lý bảo vệ đập tiếp cận đối tượng nhằm ngăn chặn, đồng thời giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước và báo cáo chính quyền địa phương phối hợp xử lý.

- Hành vi sử dụng tàu, thuyền, bè, mảng lưu thông đi lại trên hồ (trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép). Khi phát hiện, nhân viên quản lý, bảo vệ phải khẩn trương thông báo và phối hợp với UBND và công an phường, xã để tiếp cận đối tượng và xử lý theo quy định của pháp luật.

### **8. Bảo vệ, xử lý khi công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.**

#### **8.1. Phương án bảo vệ, xử lý sự cố trong mùa mưa, lũ:**

- Hàng năm, mùa mưa lũ tại khu vực công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 bắt đầu từ tháng 9 và kết thúc vào tháng 12. Trước mùa mưa, lũ hàng năm, Công ty phải kiểm tra công trình theo đúng quy định hiện hành, phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành an toàn trong mùa mưa lũ.

- Vận hành công trình theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt) tại Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 28/12/2021.

- Lập “Kế hoạch tích, xả nước cụ thể trong mùa lũ”. Từ đó làm cơ sở để vận hành điều tiết hồ chứa, đảm bảo an toàn công trình và tích đủ nước phục vụ theo các yêu cầu dùng nước.

- Lập phương án phòng chống lụt bão cho công trình thủy lợi Tàu Dầu 2,

trong đó phải đặc biệt chú ý tới trường hợp vận hành khi có lũ lớn vượt thiết kế hoặc khi hồ chứa có sự cố, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **8.2. Mất an toàn đập do kẻ xấu kích động, tụ tập đông người đập phá, chuẩn bị biểu tình, gây rối an ninh, trật tự công trình:**

- Lực lượng bảo vệ phối hợp với lực lượng quản lý, vận hành ngăn chặn ngay từ đầu, không cho các đối tượng tiếp cận phạm vi bảo vệ công trình, nắm chắc diễn biến tình hình, giữ thái độ bình tĩnh để ứng phó với đối tượng gây rối; đồng thời báo cáo ngay cho lãnh đạo quản lý, chính quyền địa phương, cơ quan công an và đơn vị liên quan để kịp thời chỉ đạo xử lý.

- Quan sát, tìm hiểu nguyên nhân, động cơ, mục đích của việc gây rối và đối tượng cầm đầu tổ chức, kích động để có kế hoạch xử lý phù hợp; chủ động tuyên truyền, giải thích trên tinh thần thượng tôn pháp luật nhưng hợp tình, hợp lý nhằm từng bước giải tán đám đông, tránh để xảy ra tình trạng manh động, quá khích dẫn đến phá hoại tài sản.

## **8.3. Mất an toàn do cháy nổ:**

- Khi có cháy nổ xảy ra tại các vị trí công trình đầu mối được lực lượng bảo vệ, nhân viên vận hành công trình, tổ chức chủ động xử lý và khoanh vùng ngay không cho đám cháy lan rộng; tổ chức kiểm tra, rà soát phạm vi bảo vệ an toàn đập để phát hiện và xử lý kịp thời; đồng thời báo cáo lãnh đạo Công ty, chính quyền địa phương, cơ quan công an và đơn vị liên quan.

- Khi sự cố cháy nổ vượt quá khả năng xử lý tại chỗ của lực lượng bảo vệ và quản lý, vận hành công trình thì báo cáo lãnh đạo đơn vị, lực lượng cảnh sát phòng cháy, đồng thời báo cáo chính quyền địa phương để huy động các lực lượng tham gia xử lý sự cố, đảm bảo an toàn công trình.

## **9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.**

### **9.1. Về nhân lực:**

- Chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai – Đơn vị trực tiếp quản lý công trình có 26 cán bộ, công nhân viên, trong đó: Trạm thủy nông Tàu Dầu 2 là 04 người (01 trạm trưởng kiêm tổ trưởng tổ bảo vệ, 01 trạm phó và 02 công nhân vận hành, bảo vệ).

- Tổ bảo vệ làm việc kiêm nhiệm, bên cạnh công tác bảo vệ công trình, còn có nhiệm vụ quản lý vận hành công trình và một số nhiệm vụ khác.

- Để chủ động khi có mưa bão hoặc tình huống khẩn cấp gây mất an toàn cho đập, hồ chứa, chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai phối hợp với UBND phường An Bình và UBND xã Đak Pơ chuẩn bị lực lượng thường trực.

### **9.2. Về vật lực:**

- Công ty: Bố trí nguồn kinh phí, lấy từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và nguồn thu từ sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo chế độ của Nhà nước để đảm bảo cho công tác bảo vệ công trình thủy lợi do

Công ty quản lý.

- Chính quyền địa phương: Huy động vật lực dự phòng của địa phương và trong dân để tham gia xử lý các trường hợp xảy ra sự cố, tình huống khẩn cấp.

*(Chi tiết danh mục vật tư dự trữ khắc phục sự cố công trình và trang thiết bị, được phẩm phục vụ công tác bảo vệ, sơ cứu tại phụ lục I)*

## **10. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.**

### **10.1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai:**

- Sau khi phương án được phê duyệt, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai phối hợp với UBND phường An Bình, UBND xã Đak Pơ tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn và vận hành công trình đáp ứng nhiệm vụ thiết kế; tuyên truyền phổ biến nâng cao ý thức, trách nhiệm tới các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác bảo vệ công trình.

- Công ty có trách nhiệm phối hợp với UBND phường An Bình, UBND xã Đak Pơ bảo vệ các mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cắm mốc đã được phê duyệt.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý, khai thác bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2.

- Báo cáo về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo; phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong phương án bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2.

- Hàng năm, tiến hành tổng kết đánh giá việc thực hiện Phương án, nếu thấy cần thiết sửa đổi hoặc bổ sung Phương án phải báo cáo các cấp có thẩm quyền.

- Lập báo cáo hiện trạng an toàn đập định kỳ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

- Hàng năm, dự trù kinh phí mua sắm vật tư dự phòng cho công tác phòng chống thiên tai và diễn tập ứng phó với các tình huống bảo vệ an toàn đập.

- Chủ động tiếp nhận thông tin, trao đổi, cung cấp và phối hợp lực lượng công an, quân đội, các cơ quan, đơn vị khác liên quan và chính quyền địa phương khi phát hiện các hiện tượng nghi vấn, các vụ việc có nguy cơ gây nguy hiểm, đe dọa đến an ninh, an toàn công trình,... để xử lý theo quy định.

- Phối hợp công an phường, xã nơi công trình đóng chân xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTK; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho nhân dân xung quanh khu vực công trình nhằm góp phần bảo vệ an ninh, an toàn công trình.

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm quy định bảo vệ công trình; tuyên truyền, thông tin cho nhân dân biết các khu vực thuộc phạm vi bảo vệ của công trình.

- Khi phát hiện các vụ việc, hiện tượng nghi vấn liên quan các hành vi phá hoại, phá hủy, trộm cắp thiết bị và hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi thì cần tổ chức bảo vệ hiện trường (nếu có) và kịp thời thông báo cho lực lượng Công an phường, xã biết để phối hợp điều tra, xử lý theo quy định.

- Lập biên bản và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện quy trình này.

- Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa trước trong và sau mùa mưa lũ, nhằm duy trì năng lực công trình, đảm bảo sử dụng lâu dài và an toàn.

- Hợp đồng với cơ quan dự báo khí tượng thủy văn để có dự báo chính xác lũ và có kế hoạch xả lũ hợp lý và an toàn.

### **10.2. UBND tỉnh Gia Lai:**

- Chỉ đạo, giám sát các ngành, các cấp có liên quan trong hệ thống thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình và thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước Công trình thủy lợi Tàu Dầu 2.

- Chỉ đạo huy động nhân lực, phương tiện bảo vệ đập, hồ chứa nước Tàu Dầu 2 khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố, khắc phục các sự cố khi vượt ngoài phạm vi xử lý của Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và quyết định việc phê duyệt, điều chỉnh phương án bảo vệ công trình.

- Quyết định biện pháp khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình và phương án khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống.

### **10.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai thực hiện bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh phương án bảo vệ theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh giải quyết.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phương án bảo vệ theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh để xem xét giải quyết.

- Kiểm tra giám sát định kỳ về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước Tàu Dầu 2; tham mưu UBND tỉnh về công tác chỉ đạo vận hành và công tác quản lý bảo vệ công trình.

### **10.4. UBND phường An Bình, UBND xã Đak Pơ:**

- Phối hợp thực hiện các quy định của Phương án này.

- Quản lý, ngăn chặn, hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, các hành động xâm hại các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ

công trình thủy lợi Tàu Dầu 2.

- Chuẩn bị đầy đủ vật lực, nhân lực và sẵn sàng hỗ trợ theo thẩm quyền khi có đề nghị của chủ đập, hồ chứa. Tổ chức cứu hộ đập của công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 kịp thời khi xảy ra sự cố hoặc có khả năng xảy ra sự cố. Thực hiện phương án đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và trường hợp xảy ra sự cố khẩn cấp.

- Có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Đông Bắc Gia Lai) tuyên truyền cho người dân biết, hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ an ninh, an toàn công trình.

- Chủ trì, chỉ đạo và phối hợp thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh, khu vực và cấp xã để thực hiện các nội dung theo phương án ứng phó với tình huống thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Tàu Dầu 2 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **10.5. Công an phường An Bình, Công an xã Đak Pơ:**

- Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực công trình; hướng dẫn, kiểm tra đơn đốc công tác bảo vệ, công tác phòng chống cháy nổ, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại công trình, các phường, xã, thôn vùng lân cận nơi công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 đứng chân.

- Thông báo kịp thời tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tình hình liên quan đến âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động tội phạm tại địa phương đến đơn vị quản lý công trình.

- Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, chủ động phòng ngừa phát hiện và đấu tranh làm thất bại âm mưu, ý đồ của các loại tội phạm khác, nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong quá trình hoạt động, vận hành công trình.

- Phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai và các cơ quan, đơn vị có liên quan để xử lý các tình huống xấu, đe dọa đến an ninh, an toàn công trình.

#### **10.6. Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - Đak Pơ, Ban chỉ huy quân sự phường An Bình và xã Đak Pơ:**

##### **a. Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 2- Đak Pơ.**

- Chỉ đạo xây dựng lực lượng xung kích ở phường An Bình, xã Đak Pơ, hướng dẫn các đơn vị có phương án cụ thể với tư thế sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố xảy ra; phối hợp cùng với địa phương thực hiện tốt công tác di dời người, tài sản đến nơi an toàn khi có nguy cơ xảy ra sự cố công trình.

- Xây dựng phương án bố trí, huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác bảo vệ, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi công trình có sự cố. Sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ, chi viện với các đơn vị khi có yêu

cầu.

- Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để ứng phó sự cố công trình, tổ chức sơ tán di dời nhân dân khu vực xung yếu, nguy hiểm đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

b. Ban chỉ huy quân sự phường An Bình, xã Đak Pơ.

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai chủ động ngăn chặn các hành vi phá hoại, bảo đảm an toàn cho công trình thủy lợi và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố.

#### **10.7. Các đơn vị khác có liên quan:**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp dự án hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đak Pơ đã được phê duyệt tại Quyết định số 790/QĐ-UBND, ngày 20/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ (trước sắp xếp) và các Quy chế phối hợp Phòng chống thiên tai giữa chính quyền địa phương và Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai có trách nhiệm phối hợp cùng các lực lượng chức năng liên quan và Công ty trong công tác bảo vệ công trình và tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 xảy ra sự cố.

## PHỤ LỤC I

### DANH MỤC VẬT TƯ DỰ TRỮ KHẮC PHỤC SỰ CỐ CÔNG TRÌNH VÀ TRANG THIẾT BỊ, DƯỢC PHẨM PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẢO VỆ, SƠ CỨU.

<b>TT</b>	<b>Tên vật tư, trang thiết bị</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Vật tư dự phòng</b>			
1	Đá hộc	m <sup>3</sup>	100	
2	Rọ đá	Cái	100	
3	Áo phao	Cái	5	
4	Đèn pin	Cái	2	
5	Bao tải	Cái	200	
6	Cuốc	Cái	5	
7	Xẻng	Cái	5	
8	Kìm bấm	Cái	2	
9	Xe rùa	Cái	5	
10	Loa cầm tay	Cái	1	
11	Bình chữa cháy	Bình	2	
<b>II</b>	<b>Dược phẩm, dụng cụ y tế</b>			
1	Dầu gió trường sơn	Lọ	10	
2	Ô xi già	Lọ	10	
3	Gạc cuộn	Bì	10	
4	Băng cá nhân	Hộp	10	

## PHỤ LỤC II

### CHỈ GIỚI PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH

Hiện nay Công ty đang phối hợp với UBND các Phường, xã quản lý, bảo vệ hệ thống các mốc chỉ giới bảo vệ công trình thủy lợi Tàu Dầu 2 (tọa độ VN 2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, L<sub>0</sub>=108<sup>0</sup> 15', gồm:

STT	Tên, số hiệu mốc	X	Y	Z	Khoảng cách (m)	Địa điểm
<b>I</b>	<b>Khu đầu mối</b>					
1	CTTL48	1547253,24	508241,02			Phường An Bình
2	CTTL49	1547174,76	508225,50		100	
3	CTTL50	1547105,94	508184,71		100	
4	CTTL51	1547053,16	508140,10		100	Xã Đak Pơ
5	CTTL52	1547043,90	508059,80		100	
6	CTTL53	1547057,24	507980,94		100	
7	CTTL54	1547084,06	507905,61		100	
8	CTTL55	1547133,94	507843,01		100	
9	CTTL56	1547199,03	507796,51		100	
10	CTTL57	1547253.60	507793,61		100	Phường An Bình
<b>II</b>	<b>Mốc cố định phao nổi (trong lòng hồ)</b>					
1	Phao nổi 1	1547367.72	507663.63			Xã Đak Pơ
2	Phao nổi 2	1547368.01	508276.57			Phường An Bình
<b>III</b>	<b>Khu vực lòng hồ và khe tụ thủy</b>					
1	CTTL 1	1547319,38	507723,85	448,65		Xã Đak Pơ
2	CTTL 2	1547347,10	507663.12	448,65	66,75	
3	CTTL 3	1547481,38	507699,80	448,65	134,45	
4	CTTL 4	1547425,80	507742,89	448,65	91,82	
5	CTTL 5	1547466,05	507843,92	448,65	105,46	
6	CTTL 6	1547578,59	507843,90	448,65	122,54	
7	CTTL 7	1547679,90	507744,43	448,65	141,98	
8	CTTL 8	1547675,00	507825,41	448,65	81,12	
9	CTTL 9	1547797,97	507831,46	448,56	122,94	
10	CTTL 10	1547803,24	507903,73	448,56	55,82	

11	CTTL 11	1547803,24	507903,73	448,56	57,11	
12	CTTL 12	1547918,38	507920,67	448,56	116,37	
13	CTTL 13	1548022,97	507883,40	448,56	111,03	
14	CTTL 14	1548079,62	507819,97	448,56	85,05	
15	CTTL 15	1548133,62	507663,93	448,56	165,34	
16	CTTL 16	1548176,02	507556,48	448,56	115,29	
17	CTTL 17	1548227,01	507513,81	448,56	66,49	
18	CTTL 18	1548188,78	507607,49	448,56	99,33	
19	CTTL 19	1548188,08	507736,67	448,56	131,18	
20	CTTL 20	1548276,57	507756,85	448,56	90,76	
21	CTTL 21	1548314,47	507768,24	448,56	39,58	
22	CTTL 22	1548254,75	507797,33	448,56	66,43	
23	CTTL 23	1548227,96	507857,83	448,56	66,17	
24	CTTL 24	154820,85	507903,56	448,56	48,82	
25	CTTL 25	1548164,20	507939,48	448,56	58,88	
26	CTTL 26	1548242,37	508038,88	448,56	126,46	
27	CTTL 27	1548303,15	508094,67	448,56	82,51	
28	CTTL 28	1548303,77	508144,77	448,56	50,10	
29	CTTL 29	1548248,53	508199,42	448,56	77,71	
30	CTTL 30	1548173,87	508227,96	448,56	79,93	
31	CTTL 31	1548237,39	508297,49	448,56	94,18	
32	CTTL 32	1548260,49	508347,80	448,56	55,36	
33	CTTL 33	1548151,16	508343,03	448,56	109,44	
34	CTTL 34	1548116,49	508416,50	448,56	81,24	
35	CTTL 35	1548053,15	508327,79	448,56	109,01	
36	CTTL 36	1547965,47	508300,06	448,56	91,96	
37	CTTL 37	1547879,09	508314,72	448,56	87,62	
38	CTTL 38	15477117,01	508238,94	448,56	178,91	
39	CTTL 39	1547652,07	508359,31	448,56	136,77	
40	CTTL 40	1547615,17	508477,18	448,56	126,84	
41	CTTL 41	1547524,11	508479,94	448,56	105,23	
42	CTTL 42	1547418,96	508511,25	448,56	109,71	
43	CTTL43	1547418,96	508511,25	448,56	109,71	
44	CTTL 44	1547383,58	508450,53	448,56	70,28	
45	CTTL 45	1547419,42	508353,57	448,56	103,37	
46	CTTL 46	1547368,86	508287,64	448,56	83,09	
<b>IV</b>	<b>Khu vực tuyển ồng chính – Hữu</b>					
1	CTTL58	1547070,97	507906,67		252,57	
2	CTTL60	1546773,40	507907,96		178,84	
3	CTTL62	1546604,76	507967,50		242,59	Xã Đak Pơ

Phường An  
Bình

4	CTTL64	1546364,89	508003,74		251,67	
5	CTTL66	1546066,77	508049,85		259,49	
6	CTTL68	1545761,33	508099,80		235,69	
7	CTTL70	1545545,52	508194,53		255,47	
8	CTTL72	1545568,07	508529,23		245,59	
9	CTTL74	1545324,58	508561,27		209,41	
10	CTTL76	1545119,79	508605,01		163,51	
11	CTTL78	1544965,20	508658,26		220,72	
12	CTTL80	1544782,72	508782,44		173,68	
13	CTTL82	1544734,29	508949,23		161,14	
14	CTTL84	1544573,25	508954,86		180,48	
15	CTTL86	1544392,94	508962,77		153,59	
16	CTTL88	1544245,23	508920,65		110,72	
17	CTTL90	1544207,68	509024,81		223,13	
18	CTTL92	154398482	509013,87		172,82	
19	CTTL94	1544005,63	508842,31		162,89	
20	CTTL96	1543847,22	508804,38		250,57	
21	CTTL98	1543509,30	508897,71		253,28	
22	CTTL100	1543255,66	508968,27		249,06	
23	CTTL102	1542865,69	508707,61		275,04	
24	CTTL104	1542388,83	508927,32		223,16	
25	CTTL106	1542029,95	509204,01			
<b>V</b>	<b>Khu vực ống chính – Tả.</b>					
1	CTTL57	1547070,97	507906,67			
2	CTTL59	1546773,40	507914,11		252,57	
3	CTTL61	1546604,75	507973,36		178,84	
4	CTTL63	1546364,89	508009,74		242,59	
5	CTTL65	1546066,79	508055,85		251,67	
6	CTTL67	1545761,27	508105,67		259,49	
7	CTTL69	1545550,62	508197,68		235,69	
8	CTTL71	1545573,03	508532,39		255,47	
9	CTTL73	1545325,23	508567,06		245,59	
10	CTTL75	1545121,51	508610,75		209,41	
11	CTTL77	1544967,64	508663,77		163,51	
12	CTTL79	1544786,70	508786,72		220,72	
13	CTTL81	1544573,25	508960,90		173,68	
14	CTTL83	1544573,25	508954,86		161,14	
15	CTTL85	1544397,47	508966,69		180,48	
16	CTTL87	1544249,03	508925,29		153,59	
17	CTTL89	1544210,48	509029,99		110,72	

18	CTTL91	1543989,20	509017,81		223,13		
19	CTTL93	1544009,74	508846,68		172,82		
20	CTTL95	1543847,62	508810,22		162,89		
21	CTTL97	1543510,50	508903,69		250,57		
22	CTTL99	1543256,72	508974,15		253,28		
23	CTTL101	1542866,64	508713,40		249,06		
24	CTTL103	1542389,83	508933,05		275,04		
25	CTTL105	1542031,03	509209,88		223,16		
<b>VI</b>	<b>Đường ống nhánh N1- Hữu</b>						
1	CTTL108	1545142,02	508917,37				
2	CTTL110	1545071,43	509179,75		251,71		
3	CTTL112	1545126,78	509326,53		176,88		
4	CTTL114	1545245,89	509460,79		179,48		
5	CTTL116	1544916,46	509886,29		258,12		
6	CTTL118	1544770,19	509912,61		248,62		
7	CTTL120	1544455,72	509779,96		251,30		
8	CTTL122	1544372,54	509779,42		83,19		
9	CTTL124	1544253,24	509893,35		164,96		
10	CTTL126	1544118,06	509945,08		144,74		
11	CTTL128	1544049,88	510298,66		250,10		
12	CTTL130	1544042,25	510593,57		255,00		
13	CTTL132	1543595,38	510548,95		199,09		
14	CTTL134	1543488,87	510619,84		227,95		
15	CTTL136	1543515,74	510767,37		239,95		
16	CTTL138	1543822,36	511150,19		240,48		
17	CTTL140	1543566,79	511511,71		202,73		
18	CTTL142	1543069,79	511444,93		251,46		
19	CTTL144	1542759,15	511748,75		234,51		
20	CTTL146	1542510,91	512068,82		255,05		
<b>VII</b>	<b>Đường ống nhánh N1- Tả</b>						
1	CTTL107	1545148,03	508917,37				
2	CTTL109	1545077,29	509179,72		251,71		
3	CTTL111	1545132,79	509326,39		176,88		
4	CTTL113	1545251,61	509460,77		179,48		
5	CTTL115	1544919,80	509891,13		258,12		
6	CTTL117	1544769,37	509918,55		248,62		
7	CTTL119	1544455,87	509785,96		251,30		
8	CTTL121	1544375,18	509784,71		83,19		
9	CTTL123	1544258,12	509896,85		164,96		
10	CTTL125	1544123,80	509946,82		144,74		

Phường An  
Bình

11	CTTL127	1544055,77	510299,77		250,10	Phường An Bình
12	CTTL129	1544046,41	510597,75		255,00	
13	CTTL131	1543598,54	510554,01		199,09	
14	CTTL133	1543494,87	510619,86		227,95	
15	CTTL135	1543521,74	510767,37		239,95	
16	CTTL137	1543828,36	511150,19		240,48	
17	CTTL139	1543568,67	511517,42		202,73	
18	CTTL141	1543072,93	511450,04		251,46	
19	CTTL143	1542763,76	511752,59		234,51	
20	CTTL145	1542515,43	512072,38		255,05	

**PHỤ LỤC III**  
**DANH SÁCH ĐỘI PCCC THUỘC CHI NHÁNH THỦY LỢI ĐÔNG BẮC GIA LAI**

TT	Họ Và Tên	Năm sinh		Chức vụ	Nhiệm vụ	Số điện thoại	
		Nam	Nữ				
01	Lê Quang Hải	1971		P. Giám đốc chi nhánh	Đội trưởng (phụ trách chung, trực tiếp phụ trách PCCC hồ Tàu Dầu 2)	0978314782	
02	Phan Thị Trần Sa		1980	Trạm trưởng, kiêm tổ trưởng tô bảo vệ	Đội phó (phụ trách PCCC công trình thủy lợi Tàu Dầu 2)	0978521045	
03	Trương Minh Cảnh	1983		Trạm phó,	Tổ viên	- Kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị PCCC. - Thực hiện nhiệm vụ PCCC tại công trình khi xảy ra sự cố.	0979360191
04	Võ Minh Việt	1985		Công nhân	Tổ viên	Thực hiện nhiệm vụ PCCC tại công trình khi xảy ra sự cố	0982673584
05	Võ Hồng Hà	1986		Công nhân	Tổ viên	Thực hiện nhiệm vụ PCCC tại công trình khi xảy ra sự cố	0972729247